

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Danh mục dự án có chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng lúa,
đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng để thực hiện trong năm 2018
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 170/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua danh mục dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng để thực hiện trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Báo cáo thẩm tra số 162/BC-KTNS ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Ban Kinh tế-Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục dự án có chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng để thực hiện trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, như sau:

Tổng số dự án có chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2018 là 76 dự án, với diện tích 190,29ha, bao gồm:

1. Có 27 dự án chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa 01 vụ, với diện tích 33,85ha.

2. Có 32 dự án chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa 02 vụ trở lên, với diện tích 82,58ha.

3. Có 18 dự án chuyển mục đích sử dụng đất từ đất rừng phòng hộ, với diện tích 58,75ha.

4. Có 06 dự án chuyển mục đích sử dụng đất từ rừng đặc dụng, với diện tích 15,30ha.

* Ghi chú: có 06 dự án vừa chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 01 vụ và lúa 02 vụ; 01 dự án vừa chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 01 vụ và đất rừng phòng hộ; 01 dự án vừa chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ và rừng đặc dụng

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Khóa VI, Kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 09 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TTr.Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TTr.HĐND tỉnh; UBND tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể trong tỉnh;
- TTr.HĐND và UBND huyện, thành phố;
- Website HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



Nguyễn Hồng Lĩnh

Phụ lục



**DANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT THỰC HIỆN TRONG NĂM 2018
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

(Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09. tháng 02 năm 2017 của HĐND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (xã, huyện)	Mục đích sử dụng đất năm 2018	Diện tích (ha)			Loại đất chuyển mục đích (ha)				Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn	Ghi chú
					Tổng dự án	Thực hiện năm 2018	CMĐ đất lúa, rừng năm 2018	Trong đó							
								Đất lúa 01 vụ	Đất lúa 02 vụ	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dụng				
*	TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU: 76 DỰ ÁN				464,58	469,69	190,29	33,67	82,58	58,75	15,30				
*	LIÊN HUYỆN, THÀNH PHỐ: 02 dự án				14,52	13,34	8,85	5,00	3,85	-	-				
I	ĐẤT GIAO THÔNG: 02 DỰ ÁN				14,52	13,34	8,85	5,00	3,85						
1	Dự án cải tạo nâng cấp đường Cánh Đồng Don - Suối Sỏi	Ban QLDA chuyên ngành Giao thông	Xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa; xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức	Đất giao thông	8,50	8,50	8,35	5,00	3,35			Thông báo số 480/TB-UBND ngày 11/9/2017 của UBND tỉnh; Văn bản số 500/BC-DAGT ngày 21/9/2017 của Ban QLDA CN giao thông	Đất của dân	Ngân sách tỉnh	
2	Sửa chữa các vị trí mất an toàn giao thông tại 08 tuyến đường trên địa bàn Tỉnh	Ban QLDA CN giao thông	Huyện Xuyên Mộc, TP.Vũng Tàu	Xây dựng đường giao thông	6,02	4,84	0,50		0,50			- QĐ số 2286/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu v/v phê duyệt dự án đầu tư. - Văn bản số 3059/UBND-VP v/v bổ sung thiết kế 02 vị trí an toàn giao thông tại 8 tuyến đường	Đất NN quản lý và đất của dân	Ngân sách tỉnh	Dự án có trong nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND và Nghị Quyết số 14/2017/NQ-HĐND; Bổ sung thành phố Vũng Tàu
*	THÀNH PHỐ VŨNG TÀU: TỔNG 04 DỰ ÁN				36,33	31,75	8,34	1,21	-	7,13	-				
I	Đất thủy lợi (02 dự án)				10,91	10,91	1,07			1,07					

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (xã, huyện)	Mục đích sử dụng đất năm 2018	Diện tích (ha)			Loại đất chuyển mục đích (ha)				Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn	Ghi chú
					Tổng dự án	Thực hiện năm 2018	CMĐ đất lúa, rừng năm 2018	Trong đó							
								Đất lúa 01 vụ	Đất lúa 02 vụ	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dụng				
1	Xây dựng các công trình chứa nước phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng	Ban QLDA CN NN&PTNT	Xã Long Sơn	DTL	0,07	0,07	0,07			0,07		CV số 1616/UBND-VP ngày 02/3/2017 của UBND tỉnh về việc bổ sung danh mục lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Đất nhà nước quản lý	Ngân sách tỉnh	
2	Xây dựng mới đê Hải Đăng, Phường 12, TP Vũng Tàu	Ban QLDA CN NN&PTNT	Phường 12	DTL	10,84	10,84	1,00			1,00		VB số 125/HĐND-VP ngày 24/3/2016 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư	Đất NN quản lý và đất của dân	Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh	
II	Đất y tế (01 dự án)				5,82	1,24	1,21	1,21	-	-	-				
1	Bệnh viện Đa khoa thành phố Vũng Tàu	Ban QLDA Chuyên ngành Dân dụng và Công nghiệp tỉnh.	phường 11, thành phố Vũng Tàu	Xây dựng Bệnh viện	5,82	1,24	1,21	1,21				Quyết định số 2988/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 về việc phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa Vũng Tàu	Bệnh viện Đa khoa thành phố Vũng Tàu	Ngân sách tỉnh	
III	Đất giao thông (01 dự án)				19,60	19,60	6,06			6,06					
1	Đường Nguyễn Phong Sắc	Liên danh Cty CPĐT XDT M Sông Hồng và Cty CPĐT XDT M Sông Hồng Phương Nam	xã Long Sơn	Đất giao thông	19,60	19,60	6,06			6,0569		Văn bản số 4936/UBND-VP ngày 02/6/2017 của UBND tỉnh (chấp thuận bổ sung dự án vào danh mục các dự án đầu tư theo hình thức PPP)	Đất nhà nước và đất của dân	Đối tác công tư (PPP), Hợp đồng BT	

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (xã, huyện)	Mục đích sử dụng đất năm 2018	Diện tích (ha)			Loại đất chuyển mục đích (ha)				Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn	Ghi chú
					Tổng dự án	Thực hiện năm 2018	CMĐ đất lúa, rừng năm 2018	Trong đó							
								Đất lúa 01 vụ	Đất lúa 02 vụ	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dụng				
*	THÀNH PHỐ BÀ RỊA: TỔNG 35 DỰ ÁN				159,40	171,41	80,13	12,47	67,66						
I	Đất giao thông (12)				33,15	45,16	13,58	8,08	5,50						
1	Nâng cấp, mở rộng Tỉnh lộ 52	UBND TP. Bà Rịa (Ban QLDA 1)	Xã Hòa Long, xã Long Phước	Đất giao thông	16,00	16,00	3,00		3,00			Quyết định số 3019/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án đầu tư	Đất của dân	Ngân sách tỉnh	
2	Đường phía Bắc Bệnh viện Bà Rịa	UBND TP. Bà Rịa (Ban QLDA 1)	Xã Hòa Long, phường Long Tâm	Đất giao thông	3,03	3,03	2,00		2,00			Quyết định số 3026/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án đầu tư	Đất của dân	Ngân sách tỉnh	
3	Đường QH số 3 (thuộc dự án 20km nội thị)	UBND TP. Bà Rịa (Ban QLDA 1)	Xã Long Phước	Đất giao thông	0,84	0,84	0,20		0,20			Quyết định số 3019/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án đầu tư	Đất NN quản lý và đất dân	Ngân sách tỉnh	
4	Đường Nguyễn An Ninh nối dài (thuộc dự án 20km nội thị)	UBND TP. Bà Rịa (Ban QLDA 1)	Phường Kim Dinh	Đất giao thông	2,19	2,19	1,09	1,09				Quyết định số 3019/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án đầu tư	Đất NN quản lý và đất dân	Ngân sách tỉnh	
5	Đường Nguyễn An Ninh (thuộc dự án 20km nội thị)	UBND TP. Bà Rịa (Ban QLDA 1)	Phường Long Hương	Đất giao thông	1,15	1,15	1,08	1,08				Quyết định số 3019/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án đầu tư	Đất NN quản lý và đất dân	Ngân sách tỉnh	

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (xã, huyện)	Mục đích sử dụng đất năm 2018	Diện tích (ha)			Loại đất chuyển mục đích (ha)				Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn	Ghi chú
					Tổng dự án	Thực hiện năm 2018	CMĐ đất lúa, rừng năm 2018	Trong đó							
								Đất lúa 01 vụ	Đất lúa 02 vụ	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dụng				
6	Đường Nguyễn Cư Trinh (thuộc dự án 20km nội thị)	UBND TP. Bà Rịa (Ban QLDA 1)	Phường Long Hương	Đất giao thông	1,17	1,17	0,59	0,59				Quyết định số 3019/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án đầu tư	Đất NN quản lý và đất dân	Ngân sách tỉnh	
7	Đường Võ Ngọc Chấn (thuộc dự án 20km nội thị)	UBND TP. Bà Rịa (Ban QLDA 1)	Phường Long Hương	Đất giao thông	1,53	1,53	0,77	0,77				Quyết định số 3019/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án đầu tư	Đất NN quản lý và đất dân	Ngân sách tỉnh	
8	Đường Trục Chính Tân Hưng gđ2	UBND TP. Bà Rịa (Ban QLDA 1)	P. Phước Hưng, xã Tân Hưng	Đất giao thông	5,97	5,97	2,00	2,00				Quyết định phê duyệt dự án đầu tư số 1991/QĐ-UBND ngày 25/9/2012 của UBND tỉnh	Đất NN quản lý và đất dân	Ngân sách tỉnh	
9	Cải tạo nâng cấp đường Hương lộ 10	UBND TP. Bà Rịa (Ban QLDA 1)	UBND TP. Bà Rịa (Ban QLDA 1)	UBND TP. Bà Rịa (Ban QLDA 1)	UBND TP. Bà Rịa (Ban QLDA 1)	12,01	2,00	2,00				Quyết định phê duyệt dự án số 1506/QĐ-UBND ngày 06/8/2012 của UBND tỉnh	Đất NN quản lý và đất dân	Ngân sách tỉnh	
10	Mở rộng đường CMT 8	UBND TP. Bà Rịa (Ban QLDA 1)	Phường Phước Hiệp	Đất giao thông	0,10	0,10	0,10	0,10				Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của UBND TP. Bà Rịa; Văn bản 65/QLDA2 ngày 25/8/2017	Đất NN quản lý	Ngân sách Thành phố	

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (xã, huyện)	Mục đích sử dụng đất năm 2018	Diện tích (ha)			Loại đất chuyển mục đích (ha)				Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn	Ghi chú
					Tổng dự án	Thực hiện năm 2018	CMĐ đất lúa, rừng năm 2018	Trong đó							
								Đất lúa 01 vụ	Đất lúa 02 vụ	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dụng				
11	Đường Phạm Ngọc Thanh (đoạn giao 27/4 - đường Hùng Vương)	UBND TP. Bà Rịa (Ban QLDA 2)	Phường Phước Hưng	Đất giao thông	0,50	0,50	0,45	0,45				Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của UBND TP. Bà Rịa; Văn bản 65/QLDA2 ngày 25/8/2017	Đất NN quản lý và đất dân	Ngân sách Thành phố	
12	Đường vào khu NTTS (đoạn qua dự án khu đô thị Nam QL51, phường Long Hương	Công ty TNHH XD Đông Nam	Phường Long Hương	Đất giao thông	0,67	0,67	0,30		0,30			Công văn số 1275/UBND-VP ngày 04/5/2017 của UBND tỉnh ; Văn bản số 149/BC-UBND ngày 29/5/2017 của UBND thành phố; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND Tỉnh	Đất NN, hộ dân	Doanh nghiệp	
II	Đất thủy lợi (10)					39,09	39,09	22,87	1,00	21,87					
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến mương Cầu Vong - Bà Đấp (đoạn từ Đấp Bà Đấp đến Đá Me Heo)	Trung tâm QLKTCT Thủy lợi	Xã Long Phước	Đất thủy lợi	3,19	3,19	3,19		3,19			Quyết định số 2939/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh; Thông báo ngày 25/4/2017 của UBND thành phố v/v thu hồi đất; Văn bản số 326/TTTL-KH ngày 06/9/2017 của Trung tâm QL, KT công trình thủy lợi	Đất của dân (đang kiểm đếm)	Ngân sách tỉnh	

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (xã, huyện)	Mục đích sử dụng đất năm 2018	Diện tích (ha)			Loại đất chuyển mục đích (ha)				Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn	Ghi chú
					Tổng dự án	Thực hiện năm 2018	CMĐ đất lúa, rừng năm 2018	Trong đó							
								Đất lúa 01 vụ	Đất lúa 02 vụ	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dụng				
2	Cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh tiêu Bà Đáp (năm 2012)	Trung tâm QLKTCT Thủy lợi	Xã Long Phước	Đất thủy lợi	0,43	0,43	0,21		0,21			Văn bản số 326/TTTL- KH ngày 06/9/2017 của Trung tâm QL, KT công trình thủy lợi (Đã hoàn thành công tác GPMB của dự án)	Đất NN và của dân (đã kiểm đếm)	Ngân sách tỉnh	
3	Xây dựng tuyến N4 - đập Sông Dinh 1	Ban QLDA chuyên ngành NN&PTNT	Xã Tân Hưng	Đất thủy lợi	0,34	0,34	0,34		0,34			Quyết định số 3600/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án đầu tư; Văn bản số 153/BC-SNN-NVTH ngày 08/5/2017 của Sở NN&PTNT; Nghị quyết số 14/NQ- HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND Tỉnh	Đất của dân	Ngân sách tỉnh	
4	Nâng cấp đê Chu Hải	Ban QLDA chuyên ngành NN&PTNT	Phường Long Hương, phường Kim Dinh	Đất thủy lợi (Chống ngập triều)	17,00	17,00	1,00	1,00				Văn bản số 408/HĐND-VP ngày 14/10/2016 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư; Báo cáo số 503/BC- BQLDANN-KTTĐ ngày 21/9/2017 của Ban QLDA chuyên ngành NN&PTNT	Đất tổ chức và đất dân	Ngân sách tỉnh	

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (xã, huyện)	Mục đích sử dụng đất năm 2018	Diện tích (ha)			Loại đất chuyển mục đích (ha)				Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn	Ghi chú
					Tổng dự án	Thực hiện năm 2018	CMĐ đất lúa, rừng năm 2018	Trong đó							
								Đất lúa 01 vụ	Đất lúa 02 vụ	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dụng				
5	Kiên cố hóa kênh Bàu Súng đến Đập cây Trâm	Ban QLDA chuyên ngành NN&PTNT	Xã Long Phước	Đất thủy lợi (kiên cố hóa kênh mương)	4,88	4,88	4,88		4,88			Văn bản số 5793/UBND-VP ngày 26/6/2017 của UBND tỉnh; Báo cáo số 503/BC-BQLDANN- KTTĐ ngày 21/9/2017 của Ban QLDA chuyên ngành NN&PTNT	Đất dân	Ngân sách tỉnh	
6	Kiên cố hóa tuyến mương cây Đa Tập đoàn 8	Ban QLDA chuyên ngành NN&PTNT	Xã Long Phước	Đất thủy lợi (kiên cố hóa kênh mương)	0,81	0,81	0,81		0,81			Văn bản số 5793/UBND-VP ngày 26/6/2017 của UBND tỉnh; Báo cáo số 503/BC-BQLDANN- KTTĐ ngày 21/9/2017 của Ban QLDA chuyên ngành NN&PTNT	Đất dân	Ngân sách tỉnh	
7	Kiên cố hóa tuyến mương Ông Hoàng	Ban QLDA chuyên ngành NN&PTNT	Xã Long Phước	Đất thủy lợi (kiên cố hóa kênh mương)	0,78	0,78	0,78		0,78			Văn bản số 5793/UBND-VP ngày 26/6/2017 của UBND tỉnh; Báo cáo số 503/BC-BQLDANN- KTTĐ ngày 21/9/2017 của Ban QLDA chuyên ngành NN&PTNT	Đất dân	Ngân sách tỉnh	
8	Kiên cố hóa tuyến kênh N2-17 đến đường nội đồng số 14	Ban QLDA chuyên ngành NN&PTNT	Xã Long Phước	Đất thủy lợi (kiên cố hóa kênh mương)	2,25	2,25	2,25		2,25			Văn bản số 5793/UBND-VP ngày 26/6/2017 của UBND tỉnh; Báo cáo số 503/BC-BQLDANN- KTTĐ ngày 21/9/2017 của Ban QLDA chuyên ngành NN&PTNT	Đất dân	Ngân sách tỉnh	

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (xã, huyện)	Mục đích sử dụng đất năm 2018	Diện tích (ha)			Loại đất chuyển mục đích (ha)				Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn	Ghi chú
					Tổng dự án	Thực hiện năm 2018	CMĐ đất lúa, rừng năm 2018	Trong đó							
								Đất lúa 01 vụ	Đất lúa 02 vụ	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dụng				
9	Kiên cố hóa tuyến kênh N2-15	Ban QLDA chuyên ngành NN&PTNT	Xã Long Phước	Đất thủy lợi (kiên cố hóa kênh mương)	1,94	1,94	1,94		1,94			Văn bản số 5793/UBND-VP ngày 26/6/2017 của UBND tỉnh; Báo cáo số 503/BC-BQLDANN- KTTĐ ngày 21/9/2017 của Ban QLDA chuyên ngành NN&PTNT	Đất dân	Ngân sách tỉnh	
10	Kiên cố hóa tuyến kênh N2-7 đến giáp mương N2-9	Ban QLDA chuyên ngành NN&PTNT	Xã Long Phước	Đất thủy lợi (kiên cố hóa kênh mương)	7,47	7,47	7,47		7,47			Văn bản số 5793/UBND-VP ngày 26/6/2017 của UBND tỉnh; Báo cáo số 503/BC-BQLDANN- KTTĐ ngày 21/9/2017 của Ban QLDA chuyên ngành NN&PTNT	Đất dân	Ngân sách tỉnh	
III	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp (03 dự án)				2,21	2,21	2,21	2,01	0,20						
1	Trụ sở Đài Phát thanh - Truyền hình	Ban QLDA chuyên ngành dân dụng và Công nghiệp	Phường Phước Trung	Đất trụ sở	1,19	1,19	1,19	0,99	0,20			Công văn số 227/UBND-VP ngày 10/4/2015 của UBND Tỉnh; Văn bản số 1290/SXD-QHKT ngày 15/5/2017 của Sở Xây dựng; Văn bản số 259/QLDA-KHTH ngày 25/9/2017 của Ban QLDA Chuyên ngành Dân dụng và Công nghiệp	Đất dân	Ngân sách tỉnh	

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (xã, huyện)	Mục đích sử dụng đất năm 2018	Diện tích (ha)			Loại đất chuyển mục đích (ha)				Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn	Ghi chú
					Tổng dự án	Thực hiện năm 2018	CMD đất lúa, rừng năm 2018	Trong đó							
								Đất lúa 01 vụ	Đất lúa 02 vụ	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dụng				
2	Trụ sở làm việc Trung tâm công nghệ Thông tin và Truyền Thông	Sở TT và truyền thông	Phường Phước Trung	Đất trụ sở	0,28	0,28	0,28	0,28				Quyết định số 3059/QĐ-UBND ngày 23/11/2010	Đất dân	Ngân sách tỉnh	
3	Trụ sở làm việc Cục thuế tỉnh	Cục thuế tỉnh	Phường Phước Trung	Đất trụ sở	0,74	0,74	0,74	0,74				Quyết định số 1495/QĐ-TCT ngày 27/8/2013 của Tổng cục thuế; Văn bản 6953/CT-HCQTTVAC ngày 05/9/2017 của Cục thuế tỉnh	Đất NN quản lý và đất dân	Ngân sách tỉnh	đã thực hiện xong, đăng ký để chuyển mục đích
IV	Đất thể dục thể thao (01)														
					0,20	0,20	0,20	0,20							
1	Nhà thi đấu đa năng xã Long Phước	UBND TP. Bà Rịa (Ban QLDA 2)	Xã Long Phước	Đất thể thao	0,20	0,20	0,20	0,20				Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của UBND TP. Bà Rịa; Văn bản 65/QLDA2 ngày 25/8/2017	Đất dân	Ngân sách thành phố	
V	Đất cơ sở y tế (01)														
					4,70	4,70	3,00		3,00						

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (xã, huyện)	Mục đích sử dụng đất năm 2018	Diện tích (ha)			Loại đất chuyển mục đích (ha)				Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn	Ghi chú
					Tổng dự án	Thực hiện năm 2018	CMĐ đất lúa, rừng năm 2018	Trong đó							
								Đất lúa 01 vụ	Đất lúa 02 vụ	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dụng				
1	Bệnh viện quốc tế - Trường Đại học y khoa Bà Rịa	Công ty CP bệnh viện Vạn Phước Sài Gòn	Phường Long Hương	Đất y tế	4,70	4,70	3,00		3,00			Công văn số 1270/UBND-VP ngày 03/5/2017 của UBND Tỉnh; Văn bản số 149/BC-UBND ngày 29/5/2017 của UBND thành phố.	Đất NN, hộ dân	Doanh nghiệp	
VI	Đất khu dân cư, khu tái định cư (05)				62,55	62,55	20,77	0,78	19,99						
1	Khu nhà ở Tuấn Hùng	Công ty TNHH Tuấn Hùng	Phường Phước Hưng	Đất ở đô thị	8,80	8,80	8,80		8,80			Giấy phép đầu tư số 49121000170 ngày 12/01/2009	Đất doanh nghiệp	Doanh nghiệp	
2	Khu dân cư Nam Quốc lộ 51	Cô ty CP XD và Phát triển đô thị tỉnh	Long Hương, Kim Dinh	Đất ở đô thị- TMDV	39,00	39,00	9,00		9,00			Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 29/6/2012 của UBND tỉnh	Đất doanh nghiệp	Doanh nghiệp	
3	Khu nhà ở xã hội tại Gò Cát	Công ty Cổ phần DIC 4	Phường Long Toàn	Đất ở đô thị	0,53	0,53	0,53		0,53			Công văn số 1252/UBND-VP ngày 28/4/2017 của UBND tỉnh	Đất doanh nghiệp	Doanh nghiệp	
4	Khu nhà ở xã hội tại Gò Cát	Công ty Cổ phần DIC 4	Phường Long Tâm	Đất ở đô thị	0,60	0,60	0,60		0,60			Công văn số 1251/UBND-VP ngày 28/4/2017 của UBND tỉnh	Đất doanh nghiệp	Doanh nghiệp	

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (xã, huyện)	Mục đích sử dụng đất năm 2018	Diện tích (ha)			Loại đất chuyển mục đích (ha)				Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn	Ghi chú
					Tổng dự án	Thực hiện năm 2018	CMĐ đất lúa, rừng năm 2018	Trong đó							
								Đất lúa 01 vụ	Đất lúa 02 vụ	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dụng				
5	Khu nhà ở Làng Xanh	Công ty BĐS Phước Sơn	P. Long Hương	đất khu dân cư	13,62	13,62	1,84	0,78	1,06			Quyết định số 3197/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 V/v phê duyệt QHCT 1/500	Đất tập đoàn Long Hòa	Doanh nghiệp	
VII	Đất năng lượng (01)				0,40	0,40	0,40	0,40							
1	Hành lang an toàn Trạm phân phối khí Bà Rịa tại phường Long Hương, thành phố Bà Rịa	Tổng công ty khí Việt Nam	phường Long Hương	Đất năng lượng	0,40	0,40	0,40	0,40				Quyết định số -CT ngày 07/01/1992 và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thiết kế tổng thể công trình tại Quyết định số 05/TTg ngày 04/01/1994	Đất của dân	Doanh nghiệp	
VIII	Chuyển mục đích hộ gia đình cá nhân (02)				17,10	17,10	17,10		17,10						
1	Đất sản xuất kinh doanh hộ gia đình cá nhân	Hộ gia đình cá nhân	11 phường, xã	Đất sản xuất kinh doanh	1,10	1,10	1,10		1,10			UBND các phường xã thống kê đăng ký	Đất của dân	hộ gia đình cá nhân	
2	Chuyển mục đích sang từ đất NN sang đất ở của hộ gia đình cá nhân	Hộ gia đình cá nhân	11 phường, xã	Đất ở	16,00	16,00	16,00		16,00			UBND các phường xã thống kê đăng ký	Đất của dân	hộ gia đình cá nhân	
*	HUYỆN LONG ĐIỀN: 02 dự án.				0,83		0,23	0,10		0,13					
I	Đất giáo dục - đào tạo (01 dự án)				0,70		0,10	0,10							

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (xã, huyện)	Mục đích sử dụng đất năm 2018	Diện tích (ha)			Loại đất chuyển mục đích (ha)				Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn	Ghi chú
					Tổng dự án	Thực hiện năm 2018	CMĐ đất lúa, rừng năm 2018	Trong đó							
								Đất lúa 01 vụ	Đất lúa 02 vụ	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dụng				
1	Trường Mầm non xã An Ngãi	UBND huyện	xã An Ngãi	Giáo dục	0,70		0,10	0,10				QĐ phê duyệt 3600/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017 QĐ phê duyệt dự án số 1580/QĐ-UBND ngày 14/6/2017 của UBND tỉnh	Nhà nước	Ngân sách tỉnh	
II	Đất thủy lợi (01 dự án)				0,13		0,13			0,13					
2	Xây dựng các công trình chứa nước phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng	Ban Quản lý dự án chuyên ngành Nông nghiệp và PTNT	Thị trấn Long Hải, xã Tam Phước và xã An Ngãi	Thủy lợi	0,13		0,13			0,13		Công văn số 1616/UBND-VP ngày 02/3/2017 của UBND tỉnh về việc bổ sung danh mục lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Nhà nước	Ngân sách tỉnh	Công trình cấp bách
*	HUYỆN TÂN THÀNH: 07 dự án.				19,47	19,47	16,09	1,56	5,64	8,89					
I	Đất thủy lợi (02 dự án)				4,63	4,63	4,63	1,56		3,07					
1	Nâng cấp đê Chu Hải	Ban QLDA chuyên ngành NN&PTNT	Tân Hải	Nâng cấp đê chống ngập, tiêu thoát nước	4,27	4,27	4,27	1,56		2,71		Văn bản 408/HĐND- VP ngày 14/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ đầu tư dự án.	đất RPH và đất dân	ngân sách tỉnh	

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (xã, huyện)	Mục đích sử dụng đất năm 2018	Diện tích (ha)			Loại đất chuyển mục đích (ha)				Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn	Ghi chú
					Tổng dự án	Thực hiện năm 2018	CMĐ đất lúa, rừng năm 2018	Trong đó							
								Đất lúa 01 vụ	Đất lúa 02 vụ	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dụng				
2	Xây dựng các công trình chứa nước phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng	Ban QLDA chuyên ngành NN&PTNT	Xã Tóc Tiên, xã Châu Pha, xã Tân Hòa	Đất thủy lợi (XD 04 bể chứa 600m3 và 1 bể chứa 1000m3 tại khu vực Núi Dinh-Thị Vải)	0,36	0,36	0,36			0,36		Văn bản số 1616/UBND-VP ngày 03/7/2017 của UBND tỉnh về bổ sung danh mục đề xuất chủ trương đầu tư; Báo cáo số 503/BC-BQLDANN-KTTĐ ngày 21/9/2017 của Ban QLDA chuyên ngành NN&PTNT	đất RPH	ngân sách tỉnh	
II	Đất an ninh (01 dự án)				0,26	0,26	0,26			0,26					
1	Trạm kiểm soát giao thông đường thủy	Công an tỉnh	Phước Hoà	Xây dựng trạm kiểm soát	0,26	0,26	0,26			0,26		- Văn bản 3736/UBND-VP ngày 13/7/2011 của UBND tỉnh BR-VT về việc thỏa thuận địa điểm để lập dự án đầu tư xây dựng Trạm kiểm soát giao thông đường thủy tại xã Phước Hòa. - Văn bản 881/CAT-PH41 ngày 10/11/2016 của công an tỉnh về việc đăng ký KHSDD năm 2017-2020.	đất rừng phòng hộ	ngân sách tỉnh	
III	Đất trụ sở, cơ quan , công trình sự nghiệp (02 dự án)				0,56	0,56	0,56			0,56					

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (xã, huyện)	Mục đích sử dụng đất năm 2018	Diện tích (ha)			Loại đất chuyển mục đích (ha)				Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn	Ghi chú
					Tổng dự án	Thực hiện năm 2018	CMĐ đất lúa, rừng năm 2018	Trong đó							
								Đất lúa 01 vụ	Đất lúa 02 vụ	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dụng				
1	Trạm kiểm lâm Tân Hòa (khu vực Núi Dinh)	Ban QLDA chuyên ngành NN&PTNT	Xã Tân Hòa	Đất trụ sở làm việc	0,05	0,05	0,05			0,05		Quyết định số 3705/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 về chủ trương đầu tư; Báo cáo số 503/BC- BQLDANN-KTTĐ ngày 21/9/2017 của Ban QLDA chuyên ngành NN&PTNT	đất rừng phòng hộ	ngân sách tỉnh	
2	Trạm kiểm lâm Tân Hải	Ban QLDA chuyên ngành NN&PTNT	Xã Tân Hải	Đất trụ sở làm việc (thực hiện nhiệm vụ BVR ngập mặn)	0,51	0,51	0,51			0,51		Văn bản số 7438/UBND-VP ngày 03/7/2017 của UBND tỉnh về giao nhiệm vụ đề xuất chủ trương đầu tư; Báo cáo số 503/BC- BQLDANN-KTTĐ ngày 21/9/2017 của Ban QLDA chuyên ngành NN&PTNT	đất rừng phòng hộ	ngân sách tỉnh	
IV	Đất năng lượng (01)				6,88	6,88	5,64		5,64						
1	Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2	Ban QLDA khí ĐNB-Tổng Cty khí Việt Nam	Xã Tân Hải, Tân Hòa, Phước Hòa, Tân Phước, thị trấn Phú Mỹ	XD đường ống dẫn khí NCS 2	6,88	6,88	5,64		5,64			Công văn số 1579/UBND-VP ngày 01/4/2011 của UBND tỉnh v/v thỏa thuận địa điểm; Văn bản 387/ĐNB-XD-KHTM ngày 10/10/2017 của Ban QLDA khí Đông Nam Bộ v/v đăng ký KHSDĐ	Đất dân và đất tổ chức	vốn doanh nghiệp	
V	Đất giao thông (01 dự án)				7,14	7,14	5,00			5,00					

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (xã, huyện)	Mục đích sử dụng đất năm 2018	Diện tích (ha)			Loại đất chuyển mục đích (ha)				Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn	Ghi chú
					Tổng dự án	Thực hiện năm 2018	CMD đất lúa, rừng năm 2018	Trong đó							
								Đất lúa 01 vụ	Đất lúa 02 vụ	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dùng				
1	Đường sau cảng Mỹ Xuân - Thị Vải	Ban QLDA Giao thông khu vực cảng Cái Mép - Thị Vải	xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành	Làm đường giao thông	7,14	7,14	5,00			5,00		Thông báo số 480/TB- UBND ngày 11/9/2017 của UBND tỉnh	đất nhà nước	Ngân sách tỉnh	
*	HUYỆN XUYỀN MỘC: 11 DỰ ÁN				96,96	96,96	25,80	2,00		9,20	14,60				
I	Đất quốc phòng (01 dự án)				28,00	28,00	5,60			5,60					
1	Thao trường bắn biển	Bộ CHQS Tỉnh	Xã Phước Thuận	Đất quốc phòng	28,00	28,00	5,60			5,60		Văn bản số 3450/UBND-VP ngày 27/5/2013 của UBND tỉnh v/v giao thẩm phần diện tích tại Qudos Hồ Tràm cho BCHQS thực hiện công trình; Văn bản số 8795/UBND- VP ngày 17/11/2015 v/v thỏa thuận địa điểm; BC số 1011/BC- BCH ngày 03/5/2017; Nghị quyết số 14/NQ- HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND Tỉnh	Đất NN quản lý	Ngân sách tỉnh	Nghị quyết số 14/NQ- HĐND ngày 13/7/2017
II	Đất Thương mai- Dịch vụ (01 dự án)				5,70	5,70	4,10				4,10				

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (xã, huyện)	Mục đích sử dụng đất năm 2018	Diện tích (ha)			Loại đất chuyển mục đích (ha)				Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn	Ghi chú
					Tổng dự án	Thực hiện năm 2018	CMĐ đất lúa, rừng năm 2018	Trong đó							
								Đất lúa 01 vụ	Đất lúa 02 vụ	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dùng				
1	Khu DLDV Qudos Hồ Tràm	Công ty TNHH Qudos Hồ Tràm	Xã Phước Thuận	Đất thương mại-Dịch vụ	5,70	5,70	4,10				4,10	Công văn số 222/KBT-QLR ngày 06/5/2015 của BQL-KBTTN BC-PB; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày 23/3/2016 của Công ty TNHH Qudos Hồ Tràm; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND Tỉnh	Đất do BCHQS tỉnh và BQL KBTTN BC-PB quản lý	Doanh nghiệp nước ngoài	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 13/7/2017
III	Đất giao thông (03 dự án)				29,99	29,99	7,08	1,28			5,80				
1	HTKT khu chế biến thủy sản tập trung (Hạng mục: Đường dân sinh)	UBND huyện (Ban QLDA)	Xã Bình Châu	Đất giao thông	0,18	0,18						Quyết định số 2449/QĐ-UBND ngày 25/10/2013 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án đầu tư; Văn bản số 146/BQLDA ngày 12/9/2017 của Ban QLDA ĐTXD	Đất dân	Ngân sách tỉnh	
2	Nâng cấp, mở rộng Tỉnh lộ 328 (đoạn Phước Tân - Phước Bửu - Hồ Tràm)	UBND huyện	Phước Tân, Phước Bửu, Phước Thuận	Đất giao thông	24,01	24,01	1,28	1,28				Văn bản số 423/HĐND-VP ngày 19/10/2016 của HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư	Đất NN quản lý và đất dân	Ngân sách tỉnh	
3	Đường từ ngã 3 QL 55 - đường Bình Ba - Đá Bạc đến đường ven biển Hồ Tràm - Hồ Cốc	UBND huyện	Bông Trang - Phước Thuận	Đất giao thông	5,80	5,80	5,80				5,80	Văn bản số 6634/UBND-VP ngày 20/7/2017 về việc chủ trương đầu tư	Đất NN quản lý	Ngân sách tỉnh	
IV	Đất thủy lợi (03 dự án)				27,12	27,12	7,64	0,04			3,60	4,00			

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (xã, huyện)	Mục đích sử dụng đất năm 2018	Diện tích (ha)			Loại đất chuyển mục đích (ha)				Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn	Ghi chú
					Tổng dự án	Thực hiện năm 2018	CMĐ đất lúa, rừng năm 2018	Trong đó							
								Đất lúa 01 vụ	Đất lúa 02 vụ	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dụng				
1	Xây dựng Đập dâng Suối Bang	Ban QLDA chuyên ngành NN&PTNT	Xã Bình Châu	Đất thủy lợi	9,05	9,05	4,00				4,00	Văn bản số 7438/UBND-VP ngày 02/10/2015 của UBND tỉnh v/v giao nhiệm vụ; Báo cáo số 503/BC- BQLDANN-KTTĐ ngày 21/9/2017 của Ban QLDA chuyên ngành NN&PTNT	Đất NN quản lý và đất dân	Ngân sách tỉnh	
2	Hệ thống kênh cấp nước mặn phục vụ NTTS bờ trên Kênh Sông Ray	Ban QLDA chuyên ngành NN&PTNT	Xã Phước Thuận	Đất thủy lợi	17,90	17,90	3,60			3,60		Văn bản số 7438/UBND-VP ngày 02/10/2015 của UBND tỉnh v/v giao nhiệm vụ; Báo cáo số 503/BC- BQLDANN-KTTĐ ngày 21/9/2017 của Ban QLDA chuyên ngành NN&PTNT	Đất NN quản lý và đất dân	Ngân sách tỉnh	
3	HTKT khu chế biến thủy sản tập trung (Hạng mục: Cải tạo, mở rộng mương thoát nước thải)	UBND huyện (Ban QLDA)	Xã Bình Châu	Đất thủy lợi	0,17	0,17	0,04	0,04				Quyết định số 2449/QĐ-UBND ngày 25/10/2013 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án đầu tư; Văn bản số 146/BQLDA ngày 12/9/2017 của Ban QLDA ĐTXD	Đất NN quản lý và đất dân	Ngân sách tỉnh	
V	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp (02 dự án)				0,70	0,70	0,70				0,70				

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (xã, huyện)	Mục đích sử dụng đất năm 2018	Diện tích (ha)			Loại đất chuyển mục đích (ha)				Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn	Ghi chú
					Tổng dự án	Thực hiện năm 2018	CMĐ đất lúa, rừng năm 2018	Trong đó							
								Đất lúa 01 vụ	Đất lúa 02 vụ	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dụng				
1	Xây dựng trụ sở khu BTTN Bình Châu - Phước Bửu	Ban QLDA chuyên ngành NN&PTNT	Xã Bung Riêng	Đất trụ sở công trình sự nghiệp	0,60	0,60	0,60				0,60	Quyết định số 2965/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh v/v phê duyệt chủ trương đầu tư; Báo cáo số 503/BC- BQLDANN-KTTĐ ngày 21/9/2017 của Ban QLDA chuyên ngành NN&PTNT	Đất tổ chức	Ngân sách tỉnh	
2	Xây dựng nhà làm việc tổ cơ động	Ban QL khu BTTN Bình Châu- Phước Bửu	Xã Bông Trang	Đất trụ sở làm việc (Quản lý BVR)	0,10	0,10	0,10				0,10	Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 15/8/2016 của UBND tỉnh v/v phê duyệt Báo cáo KTKT; Văn bản số 153/BC/SNN-NVTH ngày 8/5/2017 của Sở NN&PTN; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND Tỉnh	Đất NN quản lý	Ngân sách tỉnh	Nghị quyết số 14/NQ- HĐND ngày 13/7/2017
VI	Đất khai thác vật liệu xây dựng (01 dự án)				5,45	5,45	0,68	0,68							
1	Khai thác vật liệu san lấp tại ấp Bà Rịa, xã Phước Tân	Công ty TNHH TM- DV Minh Tuấn	Xã Phước Tân	Đất VLXD	5,45	5,45	0,68	0,68				Giấy phép số 50/GP- UBND ngày 17/8/2015; Văn bản số 2286/UBND-TNMT ngày 26/5/2017; Nghị quyết số 14/NQ- HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND Tỉnh	Đất dân	Doanh nghiệp	Nghị quyết số 14/NQ- HĐND ngày 13/7/2017

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (xã, huyện)	Mục đích sử dụng đất năm 2018	Diện tích (ha)			Loại đất chuyển mục đích (ha)				Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn	Ghi chú
					Tổng dự án	Thực hiện năm 2018	CMĐ đất lúa, rừng năm 2018	Trong đó							
								Đất lúa 01 vụ	Đất lúa 02 vụ	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dụng				
*	HUYỆN ĐẤT ĐỎ: 10 dự án				101,43	101,14	45,61	11,32	3,22	31,07					
I	Đất thương mại dịch vụ (02 dự án)				26,43	26,43	26,43			26,43					
1	Khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng thảo dược	Công ty TNHH Đá quý thiên nhiên	thị trấn Phước Hải	thương mại dịch vụ	16,68	16,68	16,68			16,68		- Công văn số 6197/UBND ngày 06/7/2017 của UBND tỉnh	Đất Nhà nước do Ban QL RPH quản lý	Vốn doanh nghiệp	Chờ lập thủ tục thu hồi đất do BQL RPH quản lý để đấu giá quyền sử dụng đất
2	Khu du lịch nghỉ dưỡng và biệt thự cao cấp núi Minh Đạm	Công ty TNHH Tài Tiến	thị trấn Phước Hải	thương mại dịch vụ	9,75	9,75	9,75			9,75		Công văn đồng ý chủ trương đầu tư số 6083/UBND-VP ngày 25/7/2017 của UBND tỉnh	Đất Nhà nước do TT PTQĐ tỉnh quản lý	Vốn doanh nghiệp	Chờ tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất
II	Đất giao thông (06 dự án)				56,68	56,39	12,9176	5,06	3,2176	4,64					
1	Tuyến tránh Quốc lộ 55	Ban QLDA chuyên ngành giao thông	TT Đất Đỏ + xã P.L.Thọ	Giao thông	13,89	13,89	5,44	2,99	2,45			- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư số 2337/QĐ- UBND ngày 29/10/2012 của UBND tỉnh	Đất dân và Đất Nhà nước	Ngân sách tỉnh	
2	Nâng cấp mở rộng cảng cá Lộc An	Ban QLDA chuyên ngành NN & PTNT	xã Lộc An	Nâng cấp cảng cá	38,00	38,00	4,50			4,50		Văn bản 7438/UBND- VP ngày 02/10/2015 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập BC đề xuất chủ trương đầu tư công trung hạn 2015- 2020; phê duyệt;	Đất nhà nước và đất dân	Ngân sách TW	

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (xã, huyện)	Mục đích sử dụng đất năm 2018	Diện tích (ha)			Loại đất chuyển mục đích (ha)				Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn	Ghi chú
					Tổng dự án	Thực hiện năm 2018	CMĐ đất lúa, rừng năm 2018	Trong đó							
								Đất lúa 01 vụ	Đất lúa 02 vụ	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dụng				
3	Xây dựng công trình chứa nước phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng	Ban QLDA chuyên ngành NN & PTNT	TT Phước Hải, xã Phước Hội	Xây dựng 04 bể chứa 300m3 tại núi Minh Đạm	0,14	0,14	0,14			0,14		Công văn số 1616/UBND-VP ngày 02/03/2017 của UBND tỉnh về việc bổ sung danh mục lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Đất nhà nước	Ngân sách tỉnh	
4	Xây dựng mới tuyến đường từ nhà ông Bé Tư đến chợ Phước Lợi cũ (DN Châu Thù)	Ban QLDA ĐTXD	Xã Phước Hội	Giao thông	1,66	1,37	1,37	1,04	0,33			- Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của HĐND huyện Đất Đỏ về việc phê chuẩn kế hoạch dự kiến phân bổ vốn đầu tư XDCB năm 2018 nguồn vốn huyện quyết định đầu tư	Đất dân và Đất Nhà nước	Ngân sách huyện	
5	Tuyến đường từ Cầu Sa đến Hóc Cùg	Ban QLDA ĐTXD	Xã Phước Hội	Giao thông	1,26	1,26	1,26	1,03	0,23			- Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của HĐND huyện Đất Đỏ về việc phê chuẩn kế hoạch dự kiến phân bổ vốn đầu tư XDCB năm 2018 nguồn vốn huyện quyết định đầu tư	Đất dân	Ngân sách huyện	
6	Cấp phối các tuyến đường trên địa bàn xã Long Tân	Ban QLDA ĐTXD	Xã Long Tân	Đường giao thông	1,73	1,73	0,2076		0,2076			Nghị Quyết số 19/NQ-HĐND ngày 25/10/2017 của HĐND huyện Đất Đỏ về phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020	Đất NN + Đất dân	Ngân sách huyện	
III	Đất thủy lợi (02 dự án)				18,32	18,32	6,26	6,26							

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (xã, huyện)	Mục đích sử dụng đất năm 2018	Diện tích (ha)			Loại đất chuyển mục đích (ha)				Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn	Ghi chú	
					Tổng dự án	Thực hiện năm 2018	CMĐ đất lúa, rừng năm 2018	Trong đó								
								Đất lúa 01 vụ	Đất lúa 02 vụ	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dụng					
1	Cải tạo nâng cấp hệ thống kênh tiêu Bà Đáp (cũ từ năm 2012)	Trung tâm QLKTCT thủy lợi	TT Đất Đỏ	Xây dựng công trình thủy lợi	16,9	16.9	4.84	4,84					ĐaĐã hoàn thành công tác GPMB của dự án. Đưa vào kế hoạch 2018 để làm thủ tục xin giao đất	Đất nhà nước và đất dân	Ngân sách tỉnh (XDCB và vốn vay ưu đãi)	Đã hoàn thành công tác GPMB của dự án
2	Tuyến mương thoát nước từ khu xử lý nước thải Khu công nghiệp Đất Đỏ 1 đến cầu Bà Lát, xã Phước Long Thọ	Ban QLDA ĐTXD	Xã Phước Long Thọ	Thủy Lợi	1,42	1,42	1,42	1,42					Nghị Quyết số 19/NQ- HĐND ngày 25/10/2017 của HĐND huyện Đất Đỏ về phê duyet điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020	Đất dân	Ngân sách huyện	
*	HUYỆN CHÂU ĐỨC: 03 dự án				32,62	32,62	2,21		2,21							
I	Đất khai thác khoáng sản (01 dự án)				24,80	24,80	0,35		0,35							
1	Nhà máy sản xuất gạch ngói tại xã Suối Rao và mở khai thác vật liệu đất sét tại xã Suối Rao	Xã Suối Rao	Công ty TNHH Xây lắp – Dịch vụ Tân Thịnh	Đất vật liệu xây dựng	24,80	24,8	0,35		0,35				- Công văn số 4368/UBND-VP ngày 10/7/2009 của UBND tỉnh về việc dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất gạch ngói và khai thác vật liệu đất sét. - Công văn số 582/XD.KTQH ngày 01/4/2010 của Sở Xây dựng về việc thỏa thuận địa điểm để xây dựng Nhà máy sản xuất gạch ngói và khai thác vật liệu đất sét.	đất dân	Vốn doanh nghiệp	
II	Đất giao thông (01 dự án)				4,70	4,70	0,70		0,70							

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (xã, huyện)	Mục đích sử dụng đất năm 2018	Diện tích (ha)			Loại đất chuyển mục đích (ha)				Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn	Ghi chú
					Tổng dự án	Thực hiện năm 2018	CMĐ đất lúa, rừng năm 2018	Trong đó							
								Đất lúa 01 vụ	Đất lúa 02 vụ	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dụng				
1	Dự án đường vào khi công nghiệp Đá Bạc (từ đường HB-CP-ĐB-PT đến đường Quảng Phú - Phước An	Xã Đá Bạc	Ban QLDA CN giao thông	Đất Giao thông	4,70	4,7	0,70		0,70			Công văn số 3692//UBND-VP ngày 104/5/2017 của UBND tỉnh BR-VT	đất dân	Ngân sách tỉnh	
III	Đất y tế (01 dự án)				3,12	3,12	1,16		1,16						
1	Trung Tâm Y tế huyện Châu Đức	TT Ngãi Giao	Ban QLDA chuyên ngành Dân Dụng và công nghiệp tỉnh	Đất y tế	3,12	3,12	1,16		1,16			Quyết định số 341/HĐND-VP ngày 13/9/2017 của HĐND tỉnh BR-VT về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án	đất dân	Ngân sách tỉnh	
*	HUYỆN CÔN ĐẢO (02 dự án)				3,03	3,00	3,03			2,33	0,70				
I	Đất trụ sở cơ quan (01 dự án)				0,03		0,03			0,03					
1	Trụ sở chi cục thống kê	Cục thống kê tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Đường Hoàng Quốc Việt, huyện Côn Đảo	Trụ sở	0,03		0,03			0,03		VB thỏa thuận địa điểm 7589/UBND-XD ngày 21/12/2011 của UBND tỉnh	Nhà nước quản lý	Ngân sách tỉnh	
II	Đất bãi thải, xử lý chất thải (01 dự án)				3,00	3,00	3,00			2,30	0,70				
1	Hệ thống xử lý nước thải	UBND H. Côn Đảo	Huyện Côn Đảo	Hệ thống xử lý nước thải tập trung	3,00	3,00	3,00			2,3	0,7	QĐ số 26/QĐ-UBND ngày 06/01/2014 của UBND tỉnh BR-VT	đất nhà nước + đất dân	Ngân sách Trung ương	